

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 1409/QĐ-ĐHKH, ngày 01 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)*

Tên chương trình: TIẾNG ANH ỨNG DỤNG

Tiếng Việt: Tiếng Anh ứng dụng

Tiếng Anh: Applied English Language

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành: 7220201

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh (chương trình Tiếng Anh ứng dụng) nhằm mục đích đào tạo nguồn nhân lực vừa có kiến thức căn bản về ngôn ngữ Anh nói chung và ngôn ngữ Anh ứng dụng nói riêng, có thể sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong các lĩnh vực cụ thể như kinh tế, thương mại, ngoại giao, du lịch vv; vừa có đủ kỹ năng, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Ngoài ra, chương trình còn giúp phát triển tính linh hoạt và các kỹ năng mềm của người học như kỹ năng giao tiếp, tìm tòi, suy xét, làm việc nhóm và trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hóa - văn minh của các nước cộng đồng Anh ngữ.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1 Về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Sau khi kết thúc, người học nắm bắt được các kiến thức căn bản, nền tảng về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống.

- Sau khi kết thúc, người học có trình độ ngoại ngữ 2 (tiếng Trung hoặc tiếng Nga) ở mức độ độc lập trong môi trường sử dụng ngôn ngữ này.

- Có kiến thức căn bản về công nghệ thông tin và có các kỹ năng tin học văn phòng thành thạo để ứng dụng trong công việc sau này.

- Có sức khỏe tốt và có kiến thức căn bản về chăm sóc và rèn luyện sức khỏe bản thân.

- Có những hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng – an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.

2.1.2. Kiến thức theo lĩnh vực

- Có các kiến thức chung nhất về các lĩnh vực khoa học khác như lịch sử, địa lý, ... trong nước và quốc tế thông qua việc nghe và đọc các tài liệu bằng Tiếng Anh, từ đó có thể vận dụng chúng một cách linh động và sáng tạo trong công tác dịch thuật sau này.

2.1.3. Kiến thức theo khối ngành

- Hiểu được các khái niệm cơ bản về ngôn ngữ ứng dụng trong các lĩnh vực du lịch, ngoại giao, kinh tế, tài chính. Có các kiến thức về khối ngành ứng dụng để có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau có sử dụng tiếng Anh.

2.1.4. Kiến thức theo nhóm ngành

- Hiểu và áp dụng được các kiến thức căn bản về cấu tạo của Tiếng Anh về phương diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, từ đó có thể tự điều chỉnh, nâng cao khả năng phát âm, hiểu biết về ngữ pháp, ngữ nghĩa của bản thân và từ đó vận dụng để hướng dẫn nâng cao khả năng phát âm và sửa chữa lỗi sai ngữ pháp và từ vựng cho học sinh trong quá trình dạy học sau này.

- Người học sẽ phát triển các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và kỹ năng tranh luận, nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng tiếng Anh.

- Sử dụng tiếng Anh mức độ thành thạo và có thể sử dụng năng lực này trong quá trình công tác trong ngành du lịch, khách sạn.

2.1.5. Kiến thức ngành

- Có hệ thống kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, đặc biệt là ngôn ngữ ứng dụng trong thực tế làm việc: như tiếng Anh kinh tế tài chính, thương mại, du lịch, ngoại giao quốc tế, báo chí – truyền thông...

- Nắm được các lý thuyết, quy trình, kỹ năng xử lý các nghiệp vụ có liên quan đến các tác đòi hỏi sử dụng tiếng Anh.

- Thực hành các kiến thức đã học trong làm báo, biên phiên dịch, dự án du lịch, biên tập văn bản tiếng Anh, tổ chức sự kiện.

2.1.6. Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- Chương trình Ngôn ngữ Anh ứng dụng tích hợp việc cung cấp các kiến thức ngôn ngữ với các kiến thức chuyên ngành khác nhau như kinh tế, tài chính, thương mại, du lịch, ngoại giao, biên phiên dịch, truyền hình, báo chí, vv để sinh viên có được những nền tảng tốt nhất cho công tác có sử dụng tiếng Anh sau này. Sinh viên có cơ hội thực hành những kiến thức đã học tại nhà trường để ứng dụng vào các công việc liên quan đến ngành ngôn ngữ Anh thông qua hai đợt thực tập thực tế chuyên môn tại các cơ sở, doanh nghiệp, công ty có sử dụng tiếng Anh.

- Bên cạnh đó, chương trình có định hướng cho sinh viên tự lựa chọn làm khóa luận hoặc học môn học thay thế khác như Tiếng Anh học thuật, đất nước học các nước nói tiếng Anh, dịch chuyên đề và tiếng Anh thư tín thương mại. Qua đó sinh viên có cơ hội nghiên cứu sâu về một vấn đề chuyên môn, phát triển khả năng phân tích, nghiên cứu khoa học và tư duy phê phán. Đây là nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu sau này của các em. Các môn học thay thế tốt nghiệp được thiết kế mang tính tổng hợp cao, thông qua đó sinh viên nắm vững và vận dụng được những kiến thức về ngôn ngữ, hoặc các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành ngôn ngữ Anh.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Các kỹ năng nghề nghiệp

- Có những kỹ năng và kinh nghiệm trong giao tiếp với các loại tình huống khác nhau trong lĩnh vực ~~kinh~~ tế, tài chính, thương mại, du lịch, ngoại giao quốc tế

- Có kỹ năng tra cứu và đọc tài liệu Tiếng Anh, đặc biệt là những tài liệu có liên quan đến môn học. Bên cạnh đó, kỹ năng so sánh, đối chiếu ngôn ngữ cũng cần được xây dựng và phát huy; sinh viên sẽ có cái nhìn đa chiều và sâu sắc hơn về hai ngôn ngữ là tiếng Anh và tiếng Việt, nhờ đó sẽ thúc đẩy được tính hiệu quả và tính chính xác trong quá trình áp dụng vào quá trình dịch thực tế.

- Có thể phát triển được kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp có liên quan đến môn học.

- Có khả năng xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến việc sử dụng tiếng Anh; có thể giải quyết các chủ đề kinh tế, thương mại, phát triển được nghiệp vụ thương mại như soạn thảo thư điện tử; viết thư; viết báo cáo; viết kiến nghị; viết tài liệu quảng cáo trong hoạt động kinh doanh và có thể thảo luận và trình bày các chủ đề có liên quan đến kinh tế thương mại.

- Nắm được các cấp độ ngôn ngữ, các loại văn phong và văn hóa cơ bản, hiểu và thực hành biên dịch từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ mục tiêu đúng, chính xác.

- Có khả năng diễn đạt nói, viết, dịch xuôi và dịch song song trong lĩnh vực mà mình công tác.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của công việc giảng dạy.

- Cùng đồng nghiệp và cộng đồng xây dựng môi trường học tập tiếng Anh tại trường, địa phương, quốc gia hay trong khu vực: Tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh.

- Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh ứng dụng.

- Có khả năng khám phá và nâng cao sự hiểu biết về văn hoá của các nước nói tiếng Anh, và qua đó hiểu biết sâu sắc hơn về văn hoá Việt Nam.

Có khả năng phát triển tư duy logic, hệ thống khi tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn nói riêng và các vấn đề văn hóa - xã hội nói chung.

- Có khả năng tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

- Có khả năng thích nghi với xã hội và môi trường công tác.

2.2.2. *Kỹ năng làm việc theo nhóm*

- Có kỹ năng làm việc nhóm tốt, biết phối hợp và hoàn thiện các dự án chung.

- Có kỹ năng quản lý thực hiện các dự án.

2.2.3. *Kỹ năng giao tiếp*

- Có thể giao tiếp tốt bằng văn bản và lời nói (trao đổi, thuyết trình), truyền đạt thông tin và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và viết; Có thể giao tiếp được bằng ngoại ngữ (tiếng Anh) ở mức độ thành thạo và có thể giao tiếp được bằng ngoại ngữ khác (tiếng Trung) một cách độc lập trong môi trường sử dụng ngôn ngữ này.

- Có khả năng áp dụng những kỹ năng sử dụng ngôn ngữ tinh tế trong các hoàn cảnh cụ thể và đa dạng.

2.2.4. *Kỹ năng công nghệ thông tin*

- Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản, nền tảng về công nghệ thông tin và có thể sử dụng thành thạo các công cụ tin học như các phần mềm văn phòng (Word, Excel, PowerPoint) và các phần mềm phục vụ công tác sau này; thành thạo trong việc tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của bản thân để thực hiện tốt công tác của mình.

2.3. **Phẩm chất đạo đức**

- Có những phẩm chất tốt và đạo đức cần thiết của một công dân toàn cầu trong thời đại mới.

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường làm việc; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.
- Biết ứng xử tốt thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp.
- Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi của nghề nghiệp và của xã hội.
- Có sự say mê nghề nghiệp và xây dựng được tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới bản thân để có thể đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- Có lòng yêu nghề, tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập suốt đời: luôn cập nhật các kiến thức đáp ứng nhu cầu công việc và nhu cầu đổi mới.
- Có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước.

3. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể làm việc tốt ở các vị trí sau:

- Phiên dịch, Biên dịch (tiếng Anh, tiếng Trung).
- Nhân viên các cơ quan ngoại giao, ngoại vụ, văn hóa thể thao và du lịch, đài phát thanh và truyền hình, các cơ quan thông tấn báo chí, và các phòng ban liên quan tại cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương;
- Cán bộ kinh doanh, nhân sự, truyền thông, quan hệ công chúng của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
- Cán bộ chương trình, dự án của các tổ chức quốc tế.
- Giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học, trung tâm đào tạo phù hợp với chuyên ngành.
- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế tại các công ty du lịch và lữ hành.
- Quản lý hoặc nhân viên tại các tập đoàn, doanh nghiệp, công ty trong nước và nước ngoài có sử dụng tiếng Anh.

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 135 tín chỉ

5. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Cấu trúc khung chương trình đào tạo

Nội dung	Số tín chỉ (%)	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	33 (24%)	18	15
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	102 (76%)	75	27
- Kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành	38 (28%)	38	
- Kiến thức cơ sở ngành	28 (21.5%)	16	12
- Kiến thức chuyên ngành	29 (21.5%)	21	8
- Khoá luận TN (hoặc HP thay thế)	7 (5%)		7
Tổng	135	93	42

Khung chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Loại giờ (LT/ BT-TL/ TH-TN/ TH)	HP tiên quyết; học trước (*)
5.1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	33		
5.1.1	Lý luận chính trị	11		
5.1.1.1	Triết học Mác Lê Nin	3	45/0/0/90	
5.1.1.2	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2	30/0/0/60	5.1.1.1*
5.1.1.3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30/0/0/60	5.1.1.1*
5.1.1.4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30/0/0/60	
5.1.1.5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30/0/0/60	
5.1.2	Ngoại ngữ (tự chọn bắt buộc)	9/18		
5.1.2.1	Tiếng Trung 1	3	45/0/0/90	
5.1.2.2	Tiếng Trung 2	3	45/0/0/90	5.1.2.1*
5.1.2.3	Tiếng Trung 3	3	45/0/0/90	5.1.2.2*
5.1.2.4	Tiếng Nga 1	3	45/0/0/90	
5.1.2.5	Tiếng Nga 2	3	45/0/0/90	5.1.2.4*
5.1.2.6	Tiếng Nga 3	3	45/0/0/90	5.1.2.5*
5.1.3	Tin học	3		
5.1.3.1	Tin học đại cương	3	30/0/30/90	
5.1.4	Khoa học tự nhiên - Khoa học xã hội và nhân văn	10		
5.1.4.1	Pháp luật đại cương	2	25/10/0/60	
5.1.4.2	Phương pháp luận NCKH	2	30/0/0/60	
5.1.4.3	<i>Tự chọn</i>	6/18		
5.1.4.3.1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45/0/0/90	
5.1.4.3.2	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45/0/0/90	
5.1.4.3.3	Lịch sử văn minh thế giới	3	45/0/0/90	
5.1.4.3.5	Kỹ năng giao tiếp	3	45/0/0/90	
5.1.4.3.6	Môi trường phát triển bền vững	3	30/0/30/90	
5.1.5	Giáo dục thể chất (*)			
5.1.6	Giáo dục quốc phòng (*)			
5.2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			



STT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Loại giờ (LT/ BT-TL/ TH-TN/ TH)	HP tiên quyết; học trước (*)
5.2.1	Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành	38		
5.2.1.1	Tiếng Anh 1A	4	60/0/0/120	
5.2.1.2	Tiếng Anh 1B	4	60/0/0/120	5.2.1.1*
5.2.1.3	Tiếng Anh 2A	5	75/0/0/150	5.2.1.2*
5.2.1.4	Tiếng Anh 2B	5	75/0/0/150	5.2.1.3*
5.2.1.5	Tiếng Anh 3A	5	75/0/0/150	5.2.1.4*
5.2.1.6	Tiếng Anh 3B	5	75/0/0/150	5.2.1.5*
5.2.1.7	Tiếng Anh 4A	5	75/0/0/150	5.2.1.6*
5.2.1.8	Tiếng Anh 4B	5	75/0/0/150	5.2.1.7*
5.2.2	Khối kiến thức cơ sở ngành	28		
<i>Bắt buộc</i>		16		
5.2.2.1	Luyện âm Tiếng Anh	2	30/0/0/60	
5.2.2.2	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45/0/0/90	
5.2.2.3	Ngôn ngữ học Anh	4	60/0/0/120	
5.2.2.4	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	3	45/0/0/90	
5.2.2.5	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao	4	60/0/0/120	
5.2.2.6	<i>Tự chọn</i>	12/24		
5.2.2.6.1	Từ vựng tiếng Anh	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.2	Tiếng Anh giao tiếp	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.3	Giao tiếp liên văn hoá	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.4	Đất nước học Anh Mỹ	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.5	Ngôn ngữ học xã hội	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.6	Dẫn luận ngôn ngữ	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.7	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.8	Ngôn ngữ và truyền thông	3	45/0/0/90	
5.2.3	Khối kiến thức chuyên ngành (Ứng dụng)	29		
<i>Bắt buộc</i>		21		
5.2.3.1	Dịch thuật 1	3	45/0/0/90	
5.2.3.2	Dịch thuật 2	3	45/0/0/90	

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Loại giờ (LT/ BT-TL/ TH-TN/ TH)	HP tiên quyết; học trước (*)
5.2.3.3	Tiếng Anh Kinh tế - Tài chính	3	45/0/0/90	
5.2.3.4	Tiếng Anh Ngoại giao Quốc tế	3	45/0/0/90	
5.2.3.5	Tiếng Anh Du lịch	4	60/0/0/120	
5.2.3.6	Thực tập	5	10/0/130/150	
5.2.3.7	<i>Tự chọn</i>	8/25		
5.2.3.7.1	Quan hệ công chúng	2	30/0/0/60	
5.2.3.7.2	Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ	3	45/0/0/90	
5.2.3.7.3	Tiếng Anh Nhà hàng – Khách sạn	3	30/0/30/90	
5.2.3.7.4	Tiếng Anh Báo chí – Truyền thông	3	45/0/0/90	
5.2.3.7.5	Kỹ năng biên tập văn bản	2	10/10/30/60	
5.2.3.7.6	Kỹ năng tổ chức sự kiện	2	10/10/30/60	
5.2.3.7.7	Kỹ năng hoạt náo	3	15/0/60/90	
5.2.3.7.8	Đề án tiếng Anh du lịch	3	15/0/60/90	
5.2.3.7.9	Đề án tiếng Anh báo chí	2	15/0/30/60	
5.2.3.7.10	Nghịệp vụ ngoại giao	2	15/0/30/60	
5.2.4	Khóa luận TN hoặc HP thay thế	7/12		
5.2.4.1	Dịch Chuyên đề	2	30/0/0/60	
5.2.4.2	Du lịch văn hóa	3	45/0/0/90	
5.2.4.3	Tiếng Anh học thuật	3	45/0/0/90	
5.2.4.4	Tiếng Anh thư tín thương mại	2	30/0/0/60	
5.2.4.5	Đất nước học các nước nói tiếng Anh	2	30/0/0/60	
Tổng cộng		135		

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO –
QLKH & HTQT

Tỉnh
Cao Dự Tỉnh

Ngo Văn Dũng



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Phạm Thị Phương Thảo*